SỞ Y TẾ ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 42 /VBCB-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 03 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe/khám, điều trị HIV/AIDS

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Tên cơ sở công bố: Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

Số giấy phép hoạt động đã được cấp: 000260/ĐNO- GPHĐ.

Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: 02613.050.218 Email (nếu có) pkdk.cdcdaknong@gmail.com

Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe/khám, điều trị HIV/AIDS và gửi kèm theo văn bản này 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau đây:

(01) Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh

(02) Quyết định số: 123/ QĐ- SYT V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn năm 2019, Quyết định số 293/QĐ-SYT; Quyết định 351/ QĐ- SYT V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung năm 2019; Quyết định số: 756/QĐ- SYT V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung năm 2020.

(03) Danh sách nhân sự và thiết bị Y tế để thực hiện khám sức khỏe/ khám và điều trị HIV/ AIDS.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC

ÊBAN THANH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH
NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE /KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

2. Địa chỉ: TDP 3, phường Nghĩa Trung, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Thời gian hoạt động Phòng khám, điều trị Bệnh nghề nghiệp:

- Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng: 7h00-11h30; Chiều: 13h30-17h00.
- Thứ 7: Sáng 7h00-11h30; Chiều: 13h30-17h00, tổ chức KSK BN cho các đơn vị ký hợp đồng.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề tham gia khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Văn bằng chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Đặng Thành	0000447/DDN-CCHN	Bác sĩ Đa khoa	Khám, chữa bệnh ngoại khoa	Giám đốc; Bác sĩ chuyên khám các bệnh ngoại khoa
1	Đỗ Thị Thanh Nguyệt	003385/ĐNO-CCHN	Bác sĩ CKI Da liễu	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Trưởng phòng khám Đa khoa, Chuyên khám các bệnh da liễu
2	Triệu Minh Tâm	001877/ĐNO-CCHN	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng	Điều dưỡng viên
3	Đặng Trung Kiên	001807/ĐNO-CCHN	Bác sĩ chuyên khoa I Mắt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Bác sĩ khám sức khỏe chuyên khoa Mắt

4	Vương Văn Quyết	001931/ĐNO-CCHN	Bác sĩ đa khoa, định hướng CK Tai - Mũi - Họng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	Bác sĩ khám sức khỏe chuyên khoa Tai mũi họng
5	Đỗ Thị Kim Dung	001919/ĐNO-CCHN	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm	Thực hiện theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV	KTV Xét nghiệm
6	Nguyễn Văn Trung	0004264/ĐL-CCHN	Kỹ Thuật Viên	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn X-Quang	KTV CĐHA
7	Võ Thị Hằng	000695/BP-CCHN	Y sĩ đa khoa	Khám bệnh,chữa bệnh đa khoa	Y sĩ chuyên hỗ trợ khám các chuyên khoa
8	Phạm Thị Hồng	001521/ĐNO-CCHN	Y sĩ Đa Khoa	Quy định tại điều 10,thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ y tế - nội vụ	Y sĩ đa khoa chuyên hỗ trợ khám, thực hiện phần hành chính
9	Đỗ Mai Thảo	002375/ĐNO-CCHN	Bác sỹ đa khoa	Khám,chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ chuyên khám các bệnh Nội Khoa
10	Thị Thương	002776/ĐNO-CCHN	Y sĩ đa khoa	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ y tế - nội vụ	Y sĩ chuyên hỗ trợ khám các chuyên khoa
11	Lê Tiến Dũng	002774/ĐNO-CCHN	Bác sĩ Tâm thần	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa - Tâm thần	Bác sĩ chuyên khám bệnh Tâm thần kinh
12	Nguyễn Thị Hằng	003382/ĐNO-CCHN	Bác sĩ CKI Y học gia	- Khám bệnh, chữa bệnh đa	Bác sĩ chuyên khám bệnh Nội

			đình	khoa. - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học gia đình	khoa, HIV
13	Châu Thị Thủy	0001009/ĐNO-CCHN	Cử nhân Xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn liên quan tới xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
14	Lương Văn Sỹ	002855/ĐNO-CCHN	Cử nhân Xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn liên quan tới xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm
15	Phạm Thị Thu Huyền	001511/ĐNO-CCHN	Bác sĩ CKI Sản	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa khoa sản	Bác sĩ chuyên khám các bệnh sản, Phụ khoa
16	Nguyễn Trường Giang	001517/ĐNO-CCHN	Y sĩ đa khoa răng hàm mặt	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Y sĩ răng hàm mặt	Y sĩ chuyên khám các bệnh răng hàm mặt
17	Phan Thị Hải	001812/ĐNO-CCHN	Y sĩ đa khoa	Quy định tại điều 10,thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên bộ y tế - nội vụ	Y sĩ đa khoa chuyên hỗ trợ khám, thực hiện phần hành chính

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị	Ký Hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Máy đo chức năng hô hấp	SPIROLAB	MIR	ITALY
2	Máy đo điện não	EEG-9200k	DELL	MỸ
3	Máy ly tâm	PLC-025		ĐỨC
4	Kính hiển vi	Cx23		TRUNG QUỐC

5	Tủ ATSH cấp 2	LCB-1203B-A2		ĐỨC
6	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	REF18200		ĐỨC
7	Máy xét nghiệm CD4	BDFascount	Becton dickinson	MỸ
8	Máy siêu âm doppler màu 4D	ArierttaV60	HITACHI	NHẬT BẢN
9	DÀN ELIZA	IPS	BIO-RAD	PHÁP
10	GENE XPERT	CEPHEID	FRANCE-GERMANY	NHẬT BẢN
11	Máy X-Quang cố định	Titan 2000 dual plus		VIỆT NAM
12	Hệ thống xét nghiệm PCR, bao gồm: Máy PCR Máy điện di Máy tính	EppendorfAG	Hamburg	ĐỨC

Đắk Nông ngày ... tháng ... năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

ÊBAN THANH SƠN

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **000260**/ĐNO - GPHĐ

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược Sở Y tế,

CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám, chữa bệnh: **Phòng khám đa khoa-Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đăk Nông**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sĩ Đỗ Mai Thảo**
Số chứng chỉ hành nghề: 002375/ĐNO-CCHN, ngày cấp: **01/11/2017.** Nơi cấp: **Sở Y tế Đăk Nông**.
Hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa.
Địa điểm hành nghề: Tổ 4, phường Nghĩa Trung, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.
Thời gian làm việc hàng ngày: Thứ 2 đến Chủ nhật (07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

Đắk Nông, ngày 12 tháng 01 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Trần Văn Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 224 Quyển số: 01 SCT/BS
04-03-2024
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NGHĨA TRUNG

Nguyễn Minh Quốc

UBND TỈNH ĐĂK NÔNG
SỞ Y TẾ
Số: 293 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đăk Nông, ngày 13 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn bổ sung năm 2019 đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐĂK NÔNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đăk Nông;
- Xét Biên bản thẩm định danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ngày 17/4/2019 của Hội đồng thẩm định danh mục chuyên môn kỹ thuật tỉnh Đăk Nông;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được thực hiện các danh mục kỹ thuật đúng tuyến và danh mục vượt tuyến theo quy định tại Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *(phụ lục danh mục kỹ thuật đính kèm).*

Điều 2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày được thẩm định.

Điều 4. Các Ông (Bà) trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Sở Y tế tỉnh Đăk Nông, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, KHNV (KH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Người ký: Sở Y tế
Email: syt@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông

Trần Văn Hùng

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ
Số: 123 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 3 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám, chữa bệnh tại Phòng khám đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

- Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế;

- Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Biên bản thẩm định danh mục kỹ thuật tại Phòng khám đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật của đoàn thẩm định theo Quyết định số 175/QĐ-SYT ngày 26/02/2020 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;

- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám, chữa bệnh của Phòng khám đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật gồm 31 danh mục kỹ thuật đúng tuyến sau: *(có danh mục đính kèm).*

Điều 2. Phòng khám đa khoa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đảm bảo thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế đã ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày được thẩm định.

Điều 4. Các Ông(Bà) Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng và trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Y tế, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NVYD (Thi).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Ký bởi: Sở Y tế
Email: syt@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 03-Mar-20 3:09:12 PM

Trần Văn Hùng

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ
Số: 351/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đắk Nông, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn bổ sung năm 2019 đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;
- Xét Biên bản thẩm định danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ngày 17/4/2019 của Hội đồng thẩm định danh mục chuyên môn kỹ thuật tỉnh Đắk Nông;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được thực hiện các danh mục kỹ thuật đúng tuyến và danh mục vượt tuyến theo quy định tại Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (*danh sách danh mục kỹ thuật đính kèm phụ lục*).

Điều 2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày được thẩm định.

Điều 4. Các Ông (Bà) trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lưu: VT, NVYD; KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Người ký: Sở Y tế
Email: syt@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 05.06.2019 09:17:45 +07:00

Trần Văn Hùng

DANH MỤC KỸ THUẬT THEO PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 554 /QĐ-SYT, ngày 05/6/2019 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông)

XIII. NỘI KHOA						
Stt	**Stt (Gốc)**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**A**	**B**	**C**	**D**
A. HÔ HẤP (Theo thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013)				X		
1	9	Chọc dò dịch màng phổi		X		
II. NỘI KHOA (Theo thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017)						
N. DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG						
2	641	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình hít định liều		X		
3	642	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình xịt định liều		X		
V. DA LIỄU						
A. NỘI KHOA DA LIỄU						
4	2998	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da		X		
5	2999	Chăm sóc da điều trị bệnh da		X		
6	3005	Tiêm nội sẹo, nội thương tổn		X		
7	3008	Điều trị sẹo xấu bằng hóa chất		X		
8	3009	Điều trị sẹo lõm bằng tiêm a xít hyaluronic		X		
9	3010	Chấm TCA điều trị sẹo lõm		X		
B. ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA DA LIỄU						
10	23	Điều trị rụng tóc bằng tiêm Triamcinolon dưới da		X		
11	24	Điều trị sẹo lồi bằng tiêm Triamcinolon trong thương tổn		X		
12	43	Điều trị sẹo lõm bằng TCA (trichloacetic acid)		X		
13	44	Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện		X		
14	45	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện		X		
15	46	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện		X		
16	47	Điều trị dày sừng da dầu bằng đốt điện		X		
17	48	Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện		X		
18	49	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện		X		
19	50	Điều trị bớt sùi bằng đốt điện		X		

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
20	51	Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn		X		
21	3030	Phẫu thuật móng: bóc móng, móng chọc thịt, móng		X		
VI. TÂM THẦN						
A. TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ						
22	1	Trắc nghiệm tâm lý Beck		X		
23	2	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton		X		
24	6	Thang đánh giá trầm cảm sau sinh (EPDS)		X		
25	8	Thang đánh giá hưng cảm Young		X		
26	9	Thang đánh giá lo âu - zung		X		
27	31	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)		X		
28	36	Thang đánh giá hội chứng cai rượu CIWA		X		
B. THĂM DÒ CHỨC NĂNG VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
29	38	Đo điện não vi tính		X		
XIV. MẮT						
30	112	Cắt chỉ sau phẫu thuật sụp mi		X		
31	165	Phẫu thuật mộng đơn thuần		X		
32	166	Lấy dị vật giác mạc sâu		X		
33	167	Cắt bỏ chắp có bọc		X		
34	192	Cắt chỉ khâu giác mạc		X		
35	193	Tiêm dưới kết mạc		X		
36	194	Tiêm cạnh nhãn cầu		X		
37	195	Tiêm hậu nhãn cầu		X		
38	197	Bơm thông lệ đạo		X		
39	200	Lấy dị vật kết mạc		X		
40	201	Khâu kết mạc		X		
41	202	Lấy calci kết mạc		X		
42	203	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản		X		
43	204	Cắt chỉ khâu kết mạc		X		
44	205	Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu		X		
45	206	Bơm rửa lệ đạo		X		
46	207	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc		X		

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
47	208	Thay băng vô khuẩn		X		
48	209	Tra thuốc nhỏ mắt		X		
III. NHI KHOA						
IX. MẮT						
49	1659	Cắt bỏ chắp có bọc		X		
50	1685	Bơm thông lệ đạo		X		
51	1692	Bơm rửa lệ đạo		X		
52	1693	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc		X		
53	1694	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi		X		
54	1695	Rửa cùng đồ		X		
55	1697	Bóc giả mạc		X		
56	1698	Rạch áp xe mi		X		
XVIII. ĐIỆN QUANG						
B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)						
57	67	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng		X		
58	72	Chụp Xquang Blondeau		X		
59	73	Chụp Xquang Hirtz		X		
60	74	Chụp Xquang hàm chếch một bên		X		
61	80	Chụp Xquang khớp thái dương hàm		X		
62	86	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng		X		
63	87	Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên		X		
64	90	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch		X		
65	91	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng		X		
66	93	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng		X		
67	96	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng		X		
68	97	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên		X		
69	98	Chụp Xquang khung chậu thẳng		X		
70	99	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch		X		
71	100	Chụp Xquang khớp vai thẳng		X		
72	101	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch		X		
73	102	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng		X		
74	103	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng		X		

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
75	104	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
76	106	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng		X		
77	107	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
78	108	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
79	109	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên		X		
80	110	Chụp Xquang khớp háng nghiêng		X		
81	111	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng		X		
82	112	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
83	113	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè		X		
84	114	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng		X		
85	115	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
86	116	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch		X		
87	117	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng		X		
88	119	Chụp Xquang ngực thẳng		X		
89	121	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng		X		
90	122	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch		X		
91	123	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn		X		
XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU						
Stt	**Stt (Gốc)**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**A**	**B**	**C**	**D**
A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU						
92	19	Thời gian máu chảy phương pháp Duke		X		
93	20	Thời gian máu chảy phương pháp Ivy		X		
C. TẾ BÀO HỌC						
94	118	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)		X		
95	138	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)		X		
96	149	Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phương pháp thủ công)		X		
97	154	Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoán tế bào học		X		
98	120	Tổng phân tích tế bào ngoại vi(bằng máy đếm tổng trở		X		

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
99	342	Xét nghiệm đếm số lượng CD3-CD4-CD8		X		
XXIII HÓA SINH						
A. MÁU						
100	19	Đo hoạt độ ALT(GPT)		X		
101	20	Đo hoạt độ ALT(GOT)		X		
102	41	Định lượng Cholesterol toàn phần		X		
103	51	Định lượng Creatin		X		
104	158	Định lượng Triglyceride		X		
105	166	Định lượng Ure		X		
106	75	Định lượng Glucose		X		
D. NƯỚC TIỂU						
107	173	Định lượng Amphetamin(test nhanh)		X		
108	194	Định tính morphin(test nhanh)		X		
109	206	Tổng phân tích nước tiểu (bằng máy tự động)		X		
XXIV. VI SINH						
A. VI KHUẨN						
2. Mycobacteria						
110	17	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen		X		
4. Neisseria gonorrhoeae						
111	49	*Neisseria gonorrhoeae* nhuộm soi		X		
6. Các vi khuẩn khác						
112	60	*Chlamydia* test nhanh		X		
113	73	*Helicobacter pylori* Ag test nhanh		X		
114	80	Leptospira test nhanh		X		
115	98	*Treponema pallidum* test nhanh		X		
B. VIRUS						
1. Virus chung						
116	108	Virus test nhanh		X		
2. Hepatitis virus						
117	117	HBsAg test nhanh		X		
118	144	HCVAb test nhanh		X		
3. HIV						

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
119	169	HIV Ab test nhanh		X		
120	173	HIV Ab miễn dịch bán tự động		X		
121	175	HIV khẳng định		X		
Stt	**Stt (Gốc)**	**DANH MỤC KỸ THUẬT**	**A**	**B**	**C**	**D**
C. KÝ SINH TRÙNG						
1. Ký sinh trùng trong phân						
122	263	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi		X		
123	265	Đơn bào đường ruột soi tươi		X		
124	267	Trứng giun, sán soi tươi		X		
125	268	Trứng giun soi tập trung		X		
126	269	*Strongyloides stercoralis* (Giun lươn) ấu trùng soi tươi		X		
3. Ký sinh trùng ngoài da						
127	305	*Demodex* soi tươi		X		
128	306	*Demodex* nhuộm soi		X		
129	307	*Phthirus pubis* (Rận mu) soi tươi		X		
130	308	*Phthirus pubis* (Rận mu) nhuộm soi		X		
131	309	*Sarcoptes scabies hominis* (Ghẻ) soi tươi		X		
4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác						
132	314	*Taenia* (Sán dây) soi tươi định danh		X		
133	317	*Trichomonas vaginalis* soi tươi		X		
D. VI NẤM						
134	319	Vi nấm soi tươi		X		
135	321	Vi nấm nhuộm soi		X		
XIII. PHỤ SẢN						
A. PHỤ SẢN						
136	41	Khám thai		X		
137	48	Nong cổ tử cung do bế sản dịch		X		
138	49	Nạo sót thai, nạo sót rau sau sẩy, sau đẻ		X		
139	54	Chích áp xe tầng sinh môn		X		
B. PHỤ KHOA						
140	148	Lấy dị vật âm đạo		X		

Stt	Stt (Gốc)	DANH MỤC KỸ THUẬT	A	B	C	D
141	151	Chích áp xe tuyến Bartholin		X		
142	157	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết		X		
143	164	Khám nam khoa		X		
144	165	Khám phụ khoa		X		
145	166	Soi cổ tử cung		X		
146	167	Làm thuốc âm đạo		X		
C. SƠ SINH						
147	196	Khám sơ sinh		X		
D. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH						
148	228	Đặt/tháo dụng cụ tử cung		X		
149	226	Cấy, tháo que tránh thai		X		
150	239	Phá thai bằng thuốc đến hết 7 tuần		X		
151	238	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không		X		
152	241	Phá thai từ tuần thứ 7 tuần bằng phương pháp hút chân		X		
CÁC KỸ THUẬT KHÁC						
153	2387	Tiêm trong da		X		
154	2388	Tiêm dưới da		X		
155	2389	Tiêm bắp thịt		X		
156	2390	Tiêm tĩnh mạch		X		
157	2391	Truyền tĩnh mạch		X		
158	314	Siêu âm ổ bụng		X		
159	315	Thăm dò chức năng và xét nghiệm		X		

Tổng số: 159 danh mục kỹ thuật